

Bản án số: **15/2020/HS-ST**

Ngày 20/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiền

2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/HS-ST ngày 07/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992 tại tỉnh Thanh Hóa; ĐKNKTT: thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Lang thang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn V; Con bà: Lê Thị D; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 22/9/2019; tạm giữ ngày 22/9/2019; tạm giam ngày 01/10/2019; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Duy N (tên gọi khác: Không), sinh năm 1985 tại tỉnh Thanh Hóa; ĐKNKTT: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số 52/34/238 phố D, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Duy H1; Con bà: Tống Thị T; bị cáo có vợ là Lê Thị L; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 21/09/2019; thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 01/10/2019, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

* Những người bị hại

1. Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1996

HKTT: Xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện ở: Số 34B, ngõ 62 đường P, quận T, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1990

HKTT: Xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Hiện ở: Số 35 ngách 25/54 phố K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

3. Anh Lê Xuân T1, sinh năm 1997

HKTT: Thôn 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện ở: Ngõ 342 đường H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

4. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994

Trú tại: Số 5 ngách 18/36 phố Đ, tổ 10A phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Bá Bảo N1, sinh 1985

HKTT: Tổ dân phố Trung 6, phường X, quận B, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 21/9/2019 anh Kiều Văn A (sinh 1994; HKTT: xã T – huyện Q – thành phố Hà Nội) là nhân viên bảo vệ Trung tâm thương mại Vincom Plaza phát hiện có 01 nam thanh niên mặc áo công nhân màu xanh, quần bò sáng màu, bịt khẩu trang, đội mũ bảo hiểm, ngồi trên yên xe máy Honda Wave, biển kiểm soát: 18F1 - 012.28 của anh Phạm Văn C (sinh 1994; trú tại: thị trấn X – huyện X – tỉnh Nam Định) dùng chìa khóa mang theo bẻ khóa chiếc xe máy trên, một lát sau thì nam thanh niên trên bỏ đi cách vị trí chiếc xe máy đó khoảng 15m. Anh Văn A nghi vấn là đối tượng trộm cắp nên đã giữ lại và trình báo công an phường Trung Hòa đến kiểm tra hành chính. Thu giữ trong túi áo phía trước của đối tượng 11 chiếc chìa khoá xe máy các loại. Tại chỗ, đối tượng khai tên là Lê

Văn H, đã dùng những chiếc chìa khóa trên để mở khóa xe máy lấy trộm. Cơ quan công an đã lập biên bản thu giữ và đưa đối tượng về trụ sở để làm việc.

Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R7007, màu trắng, bên trong có số sim 0392545248; 01 mũ bảo hiểm màu đen; vé gửi xe số 2016092789

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn H khai nhận do không có việc làm, sống lang thang, nghiện ma túy và không có tiền tiêu xài nên H mua chìa khoá xe máy các loại để tìm những chiếc xe máy cũ, ổ khóa bị chòn, có thể dùng chìa khóa mà H mua để mở được thì trộm cắp tài sản, lấy tiền tiêu sài cá nhân. H khai do chưa mở được ổ khóa điện nên thôi không lấy trộm nữa. H khai đã thực hiện 04 vụ trộm cắp xe máy.

Cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải Lê Văn H xác định được những nơi H trộm cắp và tiêu thụ tài sản tại cửa hàng sửa chữa xe máy của Đỗ Duy N ở nhà số 52/34/238 phố D, phường V, quận H, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã thu giữ của N 01 xe máy Honda Wave màu xanh, không biển kiểm soát, số khung 041815, số máy 0041082; 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu bạc. bên trong có số sim 0984991859.

Quá trình điều tra đã xác định Lê Văn H thực hiện các vụ trộm cắp rồi bán cho N như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 04/09/2019 Lê Văn H đi bộ vào khu vực đường nội bộ phía sau Trung tâm thương mại Vincom Plaza. số 119 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội phát hiện trên vỉa hè dựng nhiều xe máy, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra đường nội bộ. H quan sát thấy chiếc xe máy hiệu Honda Wave α , BKS: 89E1 - 275.36 của anh Nguyễn Trường G (sinh 1996, HKTT: xã D – huyện K – tỉnh Hưng Yên; Hiện ở: số 34B, ngõ 62 đường P, quận T, thành phố Hà Nội) khoá cổ, không khoá càng, không có người trông giữ. H lấy 01 chìa khoá xe máy đã chuẩn bị từ trước tra vào ổ, vặn mở được khoá điện rồi ngồi lên xe, lùi xuống đường nội bộ. nổ máy phóng xe đi. Trên đường đi xe bị thùng lớp bánh sau nhưng H vẫn đi xe máy đến cửa hàng sửa chữa xe máy của Đỗ Duy N tại địa chỉ số 52/34/238 phố D, phường V, quận H, thành phố Hà Nội để sửa chữa. Tại đây, H gặp Phạm Văn T3 (sinh: 2002, HKTT: xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá) là nhân viên tại cửa hàng của N. H yêu cầu T3 thay sắm xe. Sau đó, H gọi điện cho N nói để lại xe và cho H vay 1.000.000 đồng thì N đồng ý. H không nói với N về nguồn gốc chiếc xe. N bảo T3 đưa cho H 1.000.000 đồng. H cầm tiền bỏ đi và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 11/9/2019 N gọi điện thoại cho H hỏi có đến lấy xe không, H bảo không có tiền. N hỏi giấy tờ xe đâu, H bảo không có giấy tờ xe rồi tắt điện thoại, không quay lại lấy xe. Ngày 12/9/2019 N

bán chiếc xe máy này cho 01 nam thanh niên không quen biết lấy 2.200.000 đồng.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 519 ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy xác định: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc BKS 89E - 275.36 có giá trị 12.200.000 đồng.

Quá trình điều tra không thu hồi được chiếc xe máy trên, anh G yêu cầu H bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 09/09/2019 H đi bộ vào khu vực đường nội bộ phía sau của Trung tâm thương mại Vincom Plaza, số 119 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, nơi dựng nhiều xe máy. H thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu vàng đen, BKS: 36B2-134.04 của anh Lê Xuân T1 (sinh: 1997, HKTT: thôn 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Hiện ở: Ngõ 342 đường H, phường P, quận B, thành phố Hà Nội) dựng trên vỉa hè chỉ khoá cổ. H lấy chìa khoá chuẩn bị sẵn từ trước cho vào ổ khoá điện, lắc vặn tay theo chiều kim đồng hồ để mở khoá điện. Sau khi mở được khoá điện, H ngồi lên xe đi thẳng đến cửa hàng của N. Do N không có ở nhà nên H gọi điện cho N hỏi vay 2.000.000 đồng và để chiếc xe máy vừa lấy được. H không nói cho N biết về nguồn gốc chiếc xe máy trên. N nói chuyện điện thoại với C (không xác định được nhân thân do C làm được vài ngày rồi nghỉ việc) và bảo C đưa cho H 2.000.000 đồng, số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết. N khai không biết chiếc xe trên là do H trộm cắp. Lúc trao đổi với H, N ở quê giải quyết việc riêng, không trực tiếp giao dịch nên đến khi ra Hà Nội N quên không nhớ về chiếc xe này, cho đến khi cơ quan công an hỏi đến thì N mới nhớ có cầm cố chiếc xe trên cho H. Hiện N không nhớ đã để chiếc xe máy ở đâu hay là bán đi rồi.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 437 ngày 22/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy xác định: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu vàng đen bạc BKS 36B2 - 134.04 có giá trị 9.200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên đăng ký chủ sở hữu mang tên chị Đỗ Thị L (địa chỉ: xã Q – huyện Q – tỉnh Thanh Hóa). Chị L bán chiếc xe trên cho anh Lê Xuân T1. Hiện không thu hồi được tài sản, anh T1 yêu cầu bồi thường số tiền 9.200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 18/09/2019 H đi xe buýt đến khu vực phường Trung Hoà và đi bộ đến khu vực đường nội bộ phía sau của Trung tâm thương mại Vincom Plaza, số 119 phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thấy trên vỉa hè dựng nhiều xe, đầu xe quay vào trong tường, đuôi hướng ra phía đường nội bộ. Quan sát không có ai trông

giữ, H lại gần chiếc xe máy Honda Wave màu xanh BKS: 29M1 - 448.27 có khoá cổ, không khoá còng của anh Phạm Thanh T (sinh: 1990; HKTT: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Hiện ở: số 35 ngách 25/54 phố K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội). H lấy chiếc chìa khoá xe đã chuẩn bị trước tra vào ổ khoá điện vặn theo chiều kim đồng hồ. Sau khi mở ổ khoá điện, H ngồi lên xe lùi xuống đường rồi nổ máy đi xe đến cửa hàng của N. Tại đây, H gặp N nói muốn bán chiếc xe với giá 1.000.000 đồng. N hỏi xe có giấy tờ không, H nói không có. Do trước đó, N thấy H để lại 02 chiếc xe máy để vay tiền N nên N tìm hiểu thì biết H không có công ăn việc làm, nghiện ma túy nên không thể có nhiều xe máy, N thấy ổ khóa có dấu hiệu bị toét nên N biết H trộm cắp nhưng không biết H lấy trộm ở đâu. Do ham rẻ, biết xe trộm cắp N vẫn đồng ý mua và đưa cho H 1.000.000 đồng. Số tiền này H tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua xe của H, do sợ chủ xe phát hiện N đã tháo biển kiểm soát số 29M1 - 448.27 vứt đi. Đến khi cơ quan công an dẫn giải H đến cửa hàng N đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy trên.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 538 ngày 27/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy xác định: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh số khung 041815, số máy 0041082 có giá trị 3.150.000 đồng.

Anh T khai tháng 3/2019 anh T mua lại chiếc xe trên của anh Nguyễn Văn L1 (không xác định được nhân thân) với giá 8.000.000 đồng nhưng không viết giấy tờ mua bán, đăng ký xe anh để trong cốp xe và bị mất cùng xe. Anh T khai không nhớ số khung, số máy của xe. Nay anh đề nghị đối tượng phải bồi thường cho anh trị giá chiếc xe bị mất theo định giá.

Tra cứu theo số khung 041815, số máy 0041082 xác định là xe máy Honda Wave α mang BKS 33L9 – 2743, đăng ký chủ sở hữu mang tên chị Nguyễn Thị Thu H1 (địa chỉ: xóm 3, thôn V, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội). Chị H1 đưa cho chồng là anh Dương Viết Đ sử dụng đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/5/2019 thì bị mất trộm tại trước cửa nhà nghỉ Ba Sao, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Anh Đ đã đến Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội trình báo ngày 26/5/2019. Giám định số khung, số máy là nguyên thủy. Chị H1 xuất trình được đăng ký xe chính chủ. Ngày 19/12/2019 Cơ quan điều tra đã quyết định trao trả chiếc xe trên cho chị H1. Chị H1 không yêu cầu, đề nghị gì.

Tra cứu Biễm kiểm soát 29M1 - 448.27 đăng ký mang tên anh Nguyễn Hoàng Q (sinh 1996; địa chỉ: Đội 8, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội). Anh Q khai bị mất trộm chiếc xe máy Honda Wave α màu trắng, BKS 29M1- 448.27 tại xưởng cơ khí tại đội 7 xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội vào tháng 3/2019.

Vụ thứ tư: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21/09/2019 Lê Văn H đi bộ đến phía sau toà nhà Vinaconex thuộc khu vực Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, trên vỉa hè dựng nhiều xe máy, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe quay ra đường. H thấy chiếc xe máy Honda Wave RS màu đỏ, BKS: 29Y7-423.69 của anh Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1994; HKTT: xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; Hiện ở: số 5 ngách 18/36 phố Đ, tổ 10A phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội) không khoá cổ, khoá càng, H dùng tay phải lấy chìa khoá xe máy đã chuẩn bị sẵn tra vào ổ khoá rồi vặn theo chiều kim đồng hồ. Sau khi mở được ổ khoá điện, H ngồi lên xe lùi xuống đường phóng về bãi gửi xe gần đường nội bộ phía sau tòa nhà Vincom Center thuộc phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. H vào bãi gửi chiếc xe vừa trộm cắp được, lấy vé xe số 2016092789 do anh Đỗ Bá Bảo N1 (sinh 1985; HKTT: Tổ dân phố Trung 6, phường X, quận B, thành phố Hà Nội) đưa cho rồi đi bộ ra khu vực đường nội bộ của toà nhà VinCom để trộm cắp tài sản tiếp. H lại gần chiếc xe máy Honda Wave 18F1 - 012.28 dựng trên vỉa hè ngồi lên xe, lấy chìa khoá chuẩn bị sẵn tra vào ổ khoá vặn để mở nhiều lần nhưng không được nên bỏ đi khoảng 15m thì bị bảo vệ ở khu vực toà nhà giữ lại và báo cho Công an bắt giữ như đã nêu trên.

Anh Đỗ Bá Bảo N1 đã giao nộp 01 xe máy Honda Wave BKS 29Y7 - 423.69 là vật chứng cho cơ quan công an.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 538 ngày 27/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy xác định: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29Y7 - 423.69 có giá trị 8.450.000 đồng.

Anh T2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn H, Đỗ Duy N khai nhận hành vi nêu trên. Lời khai của H, N phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan, nhân chứng, vật chứng và các tài liệu điều tra khác đã thu thập được.

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7007 màu trắng số sim 0392545248 thu giữ của H có liên quan đến vụ án; chiếc điện thoại Iphone màu bạc số sim 0984991859 thu giữ của N không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSCG ngày 06/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Đỗ Duy N về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn H.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 24 đến 30 tháng tù.

Khoản 1 Điều 323; điều 65; điểm s, i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đỗ Duy N.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh T không xuất trình được giấy tờ chứng minh quyền sở hữu chiếc xe máy đã bị H chiếm đoạt. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho anh T, anh T1, anh G theo yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đề nghị truy thu của bị cáo H số tiền 1.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có.

Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7007 màu trắng, bên trong có sim số 0392545248 của H do liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo N chiếc điện thoại di động Iphone do không liên quan đến việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, 11 chiếc chìa khóa xe và chiếc vé xe.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H, Đỗ Duy N khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận:

Lê Văn H bằng thủ đoạn dùng chìa khóa điện mua sẵn để lén lút chiếm đoạt tài sản ở 04 vụ án như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 04/09/2019 tại khu vực đường nội bộ phía sau Trung tâm thương mại Vincom Plaza, số 119 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội Lê Văn H đã lén lút, chiếm đoạt của anh Nguyễn Trường G 01 chiếc xe máy Honda Wave α BKS: 89E1-275.36, trị giá 12.200.000 đồng.

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 09/09/2019 tại khu vực đường nội bộ phía sau của Trung tâm thương mại Vincom Plaza, số 119 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Lê Văn H đã lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu vàng đen, BKS: 36B2-134.04 của anh Lê Xuân T1, trị giá 9.200.000 đồng.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 18/09/2019 tại khu vực đường nội bộ phía sau của Trung tâm thương mại Vincom Plaza, số 119 phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội Lê Văn H đã lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh BKS: 29M1 - 448.27 của anh Phạm Thanh T, trị giá 3.150.000 đồng.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 21/09/2019 tại khu vực Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội Lê Văn H đã lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Honda Wave RS màu đỏ, BKS: 29Y7-423.69 của anh Nguyễn Văn T2, trị giá 8.450.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 33.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 18/9/2019 tại số 52/34/238 phố Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội Đỗ Duy N biết rõ chiếc xe máy Honda Wave màu xanh do Lê Văn H trộm cắp được mà có những vẫn có hành vi mua chiếc xe máy này của H nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Đỗ Duy N đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm phạm trật tự công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo H dùng thủ đoạn lén lút, thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản của người dân trong thời gian ngắn trên địa bàn. Bị cáo N đã có hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp, mặc dù không hứa hẹn trước nhưng

đã gián tiếp góp phần tạo điều kiện thúc đẩy để các đối tượng trộm cắp tài sản được trục lợi. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo, áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Lê Văn H thực hiện 04 vụ án trộm cắp liên tiếp, mỗi vụ án đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Đỗ Duy N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Đỗ Duy N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo N đã ra đầu thú tại cơ quan công an nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Lê Văn H mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang, không có nghề nghiệp, xác định trộm cắp tài sản là nguồn sống chủ yếu. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù giam nhằm mục đích giáo dục, răn đe, tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đỗ Duy N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã bị bị cáo Lê Văn H bán, lấy tiền tiêu xài cá nhân hết, không thu hồi được. Vì vậy, cần buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị tài sản chiếm đoạt cho những người bị hại. Người bị hại là anh Nguyễn Trường G chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, thấp hơn so với giá trị của kết luận định giá nên cần ghi nhận yêu cầu này của anh G. Những người bị hại là anh Lê Xuân T1, Phạm Thanh T đều yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo kết luận định giá của Hội đồng định

giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy. Tại phiên tòa, bị cáo H tự nguyện đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại. Vì vậy, có căn cứ ghi nhận sự tự nguyện nghĩa vụ bồi thường số tiền cho những người bị hại của bị cáo H.

[7] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 1.000.000 đồng bị cáo H có được do bán chiếc xe máy trộm cắp được cho bị cáo N là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu, sung quỹ Nhà nước.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- Chiếc điện thoại di động OPPO R7007 màu trắng, bên trong có sim số 0392545248 thu giữ của Lê Văn H liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước.

- Chiếc điện thoại di động Iphone của Đỗ Duy N do không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

- Chiếc vé gửi xe số 2016092789 là tài sản của anh Đỗ Bá Bảo N1 nên trả lại cho anh Ngọc.

- Chiếc mũ bảo hiểm màu đen bằng nhựa không liên quan đến vụ án nhưng do bị cáo không nhận, đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng tịch thu, tiêu hủy nên tịch thu, tiêu hủy.

- 11 chiếc chìa khóa xe máy các loại là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, ngoài ra bị cáo Lê Văn Huỳnh còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn H.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điều 65; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đỗ Duy N.

Xử phạt: Lê Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt khẩn cấp 22/09/2019.

Xử phạt : Đỗ Duy N 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Giao bị cáo Đỗ Duy N cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Áp dụng điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Lê Văn H phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền cụ thể như sau:

- + Bồi thường cho anh Nguyễn Trường G số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.
- + Bồi thường cho anh Phạm Thanh T số tiền 3.150.000 (ba triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.
- + Bồi thường cho anh Lê Xuân T1 số tiền 9.200.000 (chín triệu hai trăm nghìn) đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Cơ quan thi hành án đã ra quyết định thi hành, nếu người phải thi hành án không nộp đủ số tiền thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Truy thu của bị cáo Lê Văn H số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng OPPO R7007 màu trắng, Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng của bị cáo Lê Văn H.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đen bằng nhựa, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 11 chiếc chìa khóa xe máy các loại; 01 sim điện thoại số 0392.545.248 của bị cáo Lê Văn H.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu bạc, bên trong có sim số 0984.991.859 cho bị cáo Đỗ Duy N.

- Trả lại chiếc vé xe số 2016092789 cho anh Đỗ Bá Bảo N1.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 58 GN/THA-CA ngày 03/01/2020.

* Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 điều 23, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I; điểm b khoản 1.3 điều 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 kèm theo Nghị quyết số 326.

Bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.117.500 (một triệu một trăm mười bảy nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Duy N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo Lê Văn H, Đỗ Duy N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại là anh Nguyễn Trường G, anh Lê Xuân T1, anh Phạm Thanh T, anh Nguyễn Văn T2 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Bá Bảo N1 vắng mặt, có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Thi hành án Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Các bị cáo; Người bị hại; người có QLVNQLQ
- Trại tạm giam CA TP Hà Nội
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú